

Số: 03 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (Vietnam Airlines);
- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2018;
- Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của Hội đồng quản trị;
- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2018,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG) và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2017	TH 2017	% TH2017/KH2017
1	Hành khách vận chuyển	Triệu khách	22,55	21,91	97,2
2	Hành khách luân chuyển	Tỷ khách.km	35,80	34,72	97,0
3	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	296,79	323,3	108,9
4	Hàng hóa luân chuyển	Nghìn tấn.km	839.834	922.979	109,9
5	Doanh thu				
5.1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	87.900	84.962	96,7

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2017	TH 2017	% TH2017/KH2017
5.2	Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	66.872	64.920	97,1
	<i>Trong đó: Doanh thu VTHK</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>61.993</i>	<i>63.967</i>	<i>103,2</i>
6	Lợi nhuận trước thuế				
6.1	Lợi nhuận hợp nhất	Tỷ đồng	1.638	3.155	192,6
6.2	Lợi nhuận Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.256	1.911	152,1
7	Lợi nhuận sau thuế				
7.1	Lợi nhuận hợp nhất	Tỷ đồng	1.338	2.659	198,7
7.2	Lợi nhuận Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.256	1.816	144,6
8	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	2.925,6	2.187,8	74,8

2. Chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017	KH 2018	% KH2018/TH2017
1	Hành khách vận chuyển	Triệu khách	21,91	24,3	110,9
2	Hành khách luân chuyển	Tỷ khách.km	34,72	38,5	110,9
3	Hàng hóa vận chuyển	Nghìn tấn	323,2	350,9	108,6
4	Hàng hóa luân chuyển	Nghìn tấn.km	922.979	996.466	108,0
5	Doanh thu				
5.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	84.962	97.073	114,3
5.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	64.920	73.490	113,2
	<i>Trong đó: Doanh thu VTHK</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>63.967</i>	<i>69.986</i>	<i>109,4</i>
6	Lợi nhuận trước thuế				
6.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	3.155	2.421	76,7
6.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.911	1.959	102,5
7	Lợi nhuận sau thuế				
7.1	Hợp nhất	Tỷ đồng	2.659	1.917	72,1
7.2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.816	1.836	101,1
8	Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	2.187,8	3.503,9	160,2



(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT)

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được ĐHĐCĐ thông qua. ĐHĐCĐ giao HĐQT linh hoạt quyết định điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của thị trường (khi cần thiết), báo cáo các nội dung điều chỉnh tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty KPMG và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 với các nội dung chính như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (số liệu đã làm tròn):

(ĐVT: Tỷ đồng)

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Công ty mẹ</i>	<i>Hợp nhất</i>
Cho kỳ hoạt động 2017		
Tổng Doanh thu và TN khác	64.920	84.962
Tổng Chi phí	63.008	81.808
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.521	2.068
Lợi nhuận trước thuế	1.911	3.155
Lợi nhuận sau thuế	1.816	2.659
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh	13.676	17.978
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư	2.129	1.456
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính	(12.617)	(14.666)
Chi phí khấu hao	4.792	5.193
Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)	8.177	9.905
Lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao và tiền thuê (EBITDAR)	18.857	22.499
Tại ngày 31/12/2017		
Tổng tài sản	79.197	88.550
Tổng nợ phải trả	62.266	71.118
- Nợ phải trả ngắn hạn	24.658	32.739
- Nợ phải trả dài hạn	37.608	38.379
Vốn chủ sở hữu	16.931	17.433

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

(ĐVT: Đồng)

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Giá trị</i>
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	2.365.842.282.328
1	Số lợi nhuận còn lại năm 2016	550.023.689.172



2	Số lợi nhuận sau thuế năm 2017	1.815.818.593.156
II	Tổng số đề nghị phân phối	631.411.945.364
	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng lương TH)	629.284.993.364
	Trích quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương TH)	2.126.952.000
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại để trả CSH	1.734.430.336.965
IV	Tỷ lệ trả cổ tức 8%	982.027.022.400
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại	752.403.314.565

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT)

ĐHĐCĐ giao HĐQT chỉ đạo thực hiện việc trích lập các quỹ, quyết định thời điểm chi trả cổ tức năm 2017 với mức 8% bằng tiền cho cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Vietnam Airlines.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2017; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát với các nội dung chính như sau:

1. Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017: 8.375,616 triệu đồng
 - Quỹ tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách: 6.955,2 triệu đồng (04 người, trong đó 03 người hoạt động 12 tháng, 01 người hoạt động 10 tháng).
 - Thù lao HĐQT và KSV kiêm nhiệm: 1.420,416 triệu đồng (05 người, trong đó 04 người hoạt động 12 tháng, 01 người hoạt động 10,32 tháng).
2. Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018: 7.272 triệu đồng, trong đó:
 - Quỹ tiền lương: 6.048 triệu đồng
 - Quỹ thù lao: 1.224 triệu đồng

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT)

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 theo mức phê duyệt của ĐHĐCĐ đúng quy định;
- Quyết định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của HĐQT, Ban Kiểm soát trên cơ sở quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018, số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thực tế thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 của Vietnam Airlines và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH;
- Quyết định mức tiền lương, thù lao phát sinh thêm trong trường hợp thay đổi, tăng thêm số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (nếu có) theo nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của các thành viên còn lại.



Điều 4. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018. *(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT)*

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 *(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT)*.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2019 - 2021:

1. Lựa chọn một (01) trong bốn (04) công ty kiểm toán độc lập trong danh sách sau để thực hiện kiểm toán BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất của Vietnam Airlines giai đoạn 2019 - 2021:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

2. Mức phí kiểm toán và những vấn đề liên quan đến thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất giai đoạn 2019 - 2021 của Vietnam Airlines.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán nêu trên, đáp ứng yêu cầu của Vietnam Airlines.

Điều 7. Thông qua chủ trương chuyển sàn giao dịch cổ phiếu của Vietnam Airlines sang niêm yết trên sàn HOSE (Sở GDCK thành phố HCM) trong năm 2018. Thông tin về cổ phiếu chuyển sàn giao dịch như sau:

- Tên cổ phiếu: Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- Mã chứng khoán: HVN
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chuyển sàn: theo số lượng cổ phiếu tại thời điểm thực hiện.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện chuyển sàn khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, hoàn chỉnh và triển khai phương án, thủ tục chuyển sàn tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và Vietnam Airlines.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT)

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines trên cơ sở chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT)



ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo hoàn chỉnh và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.
2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2018.
3. HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các cổ đông của Vietnam Airlines chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Vietnam Airlines./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Bộ GTVT;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- HĐQT;
- TGD;
- Các CQ, ĐV;
- Các cổ đông của VNA;
- Lưu: VT, VP.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**





**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phạm Ngọc Minh**